

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HS-PT

Ngày: 07/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hiệu

Các Thẩm phán: Ông Bùi Đăng Huy, ông Phạm Anh Tuyết

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương là điểm cầu trung tâm và tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương là điểm cầu thành phần, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Bình M và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HS-ST ngày 17/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo kháng cáo:

1. **Nguyễn Bình M**, sinh năm 1973 tại tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số 12 D, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Minh M1 và bà Đinh Thị Hà B; Có vợ và 03 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giam từ ngày 20/7/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. **Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1984 tại tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKKHKT: Số 14 Y, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương; Nơi ở: Số 14 D, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Hữu L và bà Bùi Thị N; có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giam từ ngày 20/7/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

3. **Tăng Bá V**, sinh năm 1987 tại tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số 32B T, phường L, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:

Không; Giới tính: Nam; Con ông Tăng Bá C và bà Nghiêm Thị H; Có vợ và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22 ngày 01/12/2004 của Công an thành phố H phạt V 250.000 đồng về hành vi đánh bạc, V đã nộp tiền ngày 06/12/2004.

- Bản án số 80/2012/HSST ngày 07/6/2012 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt V 25 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Nộp án phí ngày 30/7/2012.

- Bản án số 48/2013/HSST ngày 09/4/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt V 05 năm tù về tội Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản, Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Tổng hợp với bản án số 80/2012/HSST ngày 07/6/2012 của Tòa án nhân dân thành phố H, Tăng Bá V phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 07 năm 01 tháng tù. Nộp án phí ngày 24/6/2013. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/4/2017.

Bị tạm giam từ ngày 10/11/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện M, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần:

1. Ông Bùi Hải Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương
2. Ông Nguyễn Mạnh Tuấn - Kiểm sát viên trung cấp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương
3. Bà Trần Thu Hiền - Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương
4. Ông Nguyễn Văn Chính - Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để được hưởng tiền ưu đãi cho người mới đăng ký tài khoản sử dụng sàn giao dịch tiền kỹ thuật số Houbi (tên trang chủ trên mạng internet: Houbi.com là sàn giao dịch tiền kỹ thuật số, được phép hoạt động tại Việt Nam), khoảng tháng 3 năm 2022, Nguyễn Bình M đã đặt mua trên mạng internet nhiều bộ tài khoản, mỗi bộ gồm: một tài khoản Huobi kèm tài khoản Gmail quản lý (đều cài đặt chung mật khẩu) và một địa chỉ email để khôi phục trong trường hợp quên hoặc lỗi mật khẩu Gmail, các bộ tài khoản này đều được lưu trong tệp Excel. Sau đó, M thuê anh Nguyễn Văn S và một số người khác thực hiện công việc đặt lệnh nạp, rút tiền tài khoản Houbi để nhận tiền ưu đãi. M bố trí cho mỗi người 01 máy vi tính đặt ở nhà M và giao cho mỗi người khoảng 100 bộ tài khoản Huobi

kèm Gmail nêu trên, đồng thời giao cho mỗi người một tài khoản ví điện tử trên nền tảng Metamask mà M đã nạp sẵn số tiền từ 2.500 đến 10.000 đô la Mỹ (viết tắt là USD) để thực hiện thao tác nạp và rút tiền. Trong đó, ví điện tử mà M giao cho anh S có số tiền 10.000 USD. Công việc cụ thể của anh S là: nạp tiền từ ví điện tử vào tài khoản Huobi, thực hiện một giao dịch mua tiền điện tử để nhận được tiền thưởng, sau đó chuyển hết tiền điện tử sang tiền USD rồi rút hết cả tiền gốc và tiền thưởng vào ví điện tử đó. Sau khi thực hiện thao tác xong thì không dùng đến tài khoản đó nữa. Nhân viên chỉ được hưởng lương do M thỏa thuận, không được chi tiêu tiền trong ví điện tử của M.

Khoảng 9h00' ngày 08/3/2022, anh S đăng nhập vào tài khoản Huobi thông qua Gmail có tên thanmucchi@gmail.com, anh S nạp 5.000 USD từ ví điện tử Metamask vào tài khoản Huobi trên, tuy nhiên sau đó tài khoản bị đổi mật khẩu Gmail, Houbi nên không rút được tiền về ví điện tử. Anh S báo sự việc này cho chị Trần Thị Th là vợ M, chị Th gọi điện thoại thông báo cho M biết. M gọi điện thoại cho anh Trần Nam P là em họ của M đến kiểm tra hộ, anh P rủ thêm bạn là anh Lê Thế N cùng đến nhà M. Khoảng 10 giờ cùng ngày, anh P, anh N đến nhà M, anh N hỏi M: “Đâu, thằng nào”, M chỉ tay vào anh S. Do nghĩ anh S cố tình đổi mật khẩu nên anh N tiến đến gần chỗ anh S ngồi, dùng tay phải tát 01 cái vào mặt anh S. Sau đó, anh N kiểm tra điện thoại của anh S, kiểm tra máy tính mà anh S làm việc và yêu cầu anh S cho kiểm tra máy tính cá nhân, anh S đồng ý và đưa anh N, anh P và M về phòng trọ của anh S ở số 80 V, phường A, thành phố H để kiểm tra dữ liệu máy tính nhưng không phát hiện dấu hiệu gì nghi vấn. Sau đó, tất cả cùng đi về nhà M rồi anh N và anh P ra về. Khoảng 11 giờ cùng ngày, anh S định đi về thì M nói “về là về thế nào, mày làm mất tiền của anh, muốn về thì để lại xe máy và điện thoại ở đây, anh cho mượn xe đạp điện mà về” mục đích M muốn anh S để lại xe máy và điện thoại để làm tin. Anh S đồng ý giao 01 xe máy Honda LEAD, biển số: 34F1-256.30 và 01 điện thoại MIMAX 3 cho M giữ rồi mượn chiếc xe đạp điện nhãn hiệu TAILG (không đeo biển số) của chị Th để về phòng trọ.

Khoảng 18 giờ 50 phút cùng ngày, M sang nhà Nguyễn Xuân T là cháu của M và nói với T: “Thằng làm cho chú nó đổi mật khẩu rút mất 5.000 đô của chú, chú cháu mình đến chỗ nó trọ xem thế nào”. T hiểu ý M rủ T đến yêu cầu anh S trả số tiền 5.000 USD bị anh S làm mất nên đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe ô tô tải Nissan Navara, màu trắng, biển số xe 34C-292.10 của chị Nghiêm Thị Thu Tr chở M đến phòng trọ của anh S ở số 80 V, phường A, thành phố H. Trên đường đi T nhận được điện thoại của anh Quách Đại O rủ T đến uống bia cùng anh O, anh Lê Mạnh C và Tăng Bá V. T trả lời đang giải quyết công việc và nói địa chỉ cho anh O biết.

Khi đến phòng trọ của anh S, M và T cùng đi vào trong phòng. M nói với anh S: “Anh giao tiền và tài khoản cho em giờ làm mất thì tính thế nào”. Anh S trả lời là không biết tại sao mật khẩu lại bị thay đổi. Thấy vậy, T dùng tay tát 02 cái vào mặt anh S và nói: “Mày có biết bố mày là ai không?”. T tiếp tục nói “Mày làm mất thì không phải trả à, mày không trả thì nhà mày phải trả, nhà mày

ở M đúng không, mày không trốn được đâu”. Tiếp đó, T và M cùng yêu cầu anh S phải gọi điện thoại về cho gia đình lấy tiền trả M 5.000 USD. Khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày, Tăng Bá V điều khiển xe ô tô Hyundai Santafe, biển số xe 34A-346.74 chở anh O, anh C đến phòng trọ của anh S. Toàn đi vào khu trọ nhưng chỉ ở ngoài cửa rồi đi ra, C đứng ở cửa phòng trọ nhào tay với tất anh S một cái nhưng không trúng và không nói gì. V đi vào sau thấy vậy kéo C ra ngoài và bảo: “Không phải việc của mình” thì C đi ra ngoài cùng O. V đi vào trong phòng trọ, lúc này anh S đang quỳ gối cạnh giường, T và M đứng cách anh S khoảng 1m đang yêu cầu anh S trả số tiền 5.000 USD V bảo anh S ngồi lên giường và hỏi M và T "thằng này thế nào", M trả lời "thằng này đổi mật khẩu, làm mất tiền của anh". Lúc này, anh S ngồi trên giường, mặt hướng ra cửa và bảo không đổi mật khẩu của M thì V đi tới chỗ anh S ngồi, dùng tay nắm 01 cái vào ngực anh S và dùng cùi chỏ thúc một cái vào lưng anh S. Sau đó, V cầm con dao gọt hoa quả ở trên bàn máy vi tính của anh S, giơ con dao trước mặt anh S và nói "mày biết động mạch chủ ở đâu không?". Anh S sợ hãi và không nói gì thì T giăng con dao trên tay V và kéo V ra ngoài cửa vì sợ V dùng dao gây thương tích cho anh S.

M và T tiếp tục yêu cầu anh S gọi điện thoại cho người thân lấy tiền trả M. Do điện thoại của anh S vẫn để tại nhà M nên M đi về nhà lấy điện thoại cho anh S. Khoảng 15 phút sau, M mang điện thoại đến đưa cho anh S thì anh S không gọi mà xin được về nhà M thử đăng nhập lại tài khoản gmail, M và T đồng ý. Sau đó, T lái ô tô của T chở M và anh S về nhà M, còn V, anh C, anh O đi uống bia tiếp. Khi T, M, anh S về đến nhà M thì anh S ngồi vào bàn máy tính để đăng nhập lại tài khoản gmail. M ngồi cạnh anh S còn T đi ra ngoài. Khoảng 15 phút sau, T đi vào thấy anh S vẫn chưa đăng nhập vào được tài khoản thì T dùng tay tát 02 cái vào mặt anh S và chửi "mày đừng làm trò", mục đích bắt anh S phải nhập đúng mật khẩu để trả tiền cho M. Thấy anh S vẫn không nhập đúng mật khẩu để rút số tiền 5.000 USD nên M đưa điện thoại của anh S cho anh S và yêu cầu phải chuyển trả số tiền 5.000 USD. Anh S nói tài khoản của anh S không còn tiền thì M yêu cầu anh S gọi điện thoại để lấy tiền từ người nhà trả cho M. Anh S sợ bị đánh nên đã gọi đến số điện thoại 0395.093.116 của vợ là chị Vũ Thị Th1 và nói: “Chỗ anh làm người ta nói anh làm mất 5.000 đô giờ phải xoay tiền trả”. Chị Th1 nói “Sao khổ thế, giờ em biết lấy tiền ở đâu ra”. Sau đó, anh S gọi qua mạng xã hội zalo cho mẹ là bà Nguyễn Thị Th2 và nói: “Mẹ ơi, con đi làm người ta bắt vạ con làm mất 5.000 đô, giờ bắt con phải trả”, bà Th2 mắng anh S và nói "tao bảo mày đi làm ở đấy à", rồi tắt máy điện thoại. Anh S quay lại nói với M là mẹ em không có tiền và bảo M nhận trước chiếc máy tính của anh S giá 19.000.000đồng, phần còn lại anh S trả tiền sau, M đồng ý. Cùng lúc này, Công an thành phố H đến và mời M về trụ sở làm việc. M vẫn giữ điện thoại, xe máy của anh S và bảo vợ là chị Th cho anh S tiền đi taxi để anh S tự ra về.

Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 12/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân thành phố H kết

luận: 5.000 đô la Mỹ (5.000USD) tại thời điểm 08/3/2022 có giá trị là 5.000USD x 23.171 đồng/USD = 115.855.000đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HS-ST ngày 17/01/2023, Tòa án nhân dân thành phố H đã căn cứ d, đ khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Bình M, Nguyễn Xuân T, Tăng Bá V mỗi bị cáo 07 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản. Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 19/01/2023, bị cáo T, M kháng cáo và ngày 28/01/2023 bị cáo V kháng cáo đều với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa

Bị cáo Nguyễn Bình M tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo.

Các bị cáo Nguyễn Xuân T và Tăng Bá V giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo V thừa nhận có dùng tay đánh vào mặt và ngực anh S vì lý do anh S kêu, khóc làm ồn, mất trật tự khu trọ; bị cáo có dùng dao gọt hoa quả cắt miếng da bị trầy trên tay bị cáo và nói "mày có biết động mạch chủ ở đâu không" nhưng là nói băng quơ không nhằm vào người nào cụ thể; bị cáo không được hưởng lợi và không chiếm đoạt được tài sản gì, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo T thừa nhận các hành vi như bản án sơ thẩm nêu nhưng bị cáo không buộc anh S phải gọi điện cho người thân để mang tiền trả cho bị cáo M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Bình M, bản án hình sự sơ thẩm đối với M có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo T; áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tăng Bá V; sửa bản án hình sự về phần hình phạt đối với bị cáo V, xử phạt V từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù. Các bị cáo V, M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Bình M đã rút toàn bộ kháng cáo, việc rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện. Căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo M.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ

vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Anh Nguyễn Văn S là người làm thuê cho Nguyễn Bình M thực hiện công việc đặt lệnh nạp, rút tiền tài khoản Houbi mà M đặt mua để nhận tiền ưu đãi của sản phẩm dịch vụ kỹ thuật số Houbi được phép hoạt động tại Việt Nam. Do nghi ngờ anh S chiếm đoạt số tiền 5.000USD của M trong tài khoản Huobi, khoảng hơn 19 giờ ngày 08/3/2022, tại phòng trọ của anh S ở số 80 V, phường A, thành phố H, Nguyễn Bình M, Nguyễn Xuân T và Tăng Bá V đã có hành vi đe dọa, dùng tay tát vào mặt, đâm vào ngực anh S, dùng dao nhọn bằng kim loại (loại dao gọt hoa quả) đe dọa yêu cầu anh S phải trả M số tiền 5.000USD. Sau đó tại nhà của M ở số 12 D, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Bình M và Nguyễn Xuân T dùng tay tát vào mặt anh S, yêu cầu anh S gọi điện thoại cho người nhà lấy tiền từ người nhà trả cho M số tiền 5.000USD = 115.855.000 đồng. Do đó cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Về tội danh Viện kiểm sát không kháng nghị và bị cáo không kháng cáo.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Xuân T và Tăng Bá V: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo T có bố đẻ là bệnh binh, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo phải chịu hai tình tiết định khung quy định tại khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự; trong vụ án đồng phạm, sau khi tiếp nhận ý chí của M, các bị cáo đều thực hiện hành vi rất tích cực, cấp sơ thẩm xử phạt mỗi bị cáo mức hình phạt 07 năm 06 tháng tù là đã xem xét chiều cố đối với các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo V xuất trình bản sao Huy chương kháng chiến của ông nội V nên bị cáo V được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuy nhiên tại phiên tòa, V mặc dù không kêu oan nhưng khai báo quanh co, không thể hiện rõ sự ăn năn hối cải về hành vi bản thân đã thực hiện; đối với T không có tình tiết giảm nhẹ mới. Do vậy, Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo T và V.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo T, V kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Bình M. Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HS-ST ngày 17/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo Nguyễn Bình M có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Xuân T, Tăng Bá V. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HS-ST ngày 17/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với Nguyễn Xuân T, Tăng Bá V.

Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 07 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/7/2022.

Xử phạt bị cáo Tăng Bá V 07 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/11/2022.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Bình M không phải chịu án phí phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo Nguyễn Bình M đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số AA/2020/0002052 ngày 09/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T, Tăng Bá V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND thành phố H;
- CQCSĐT - CA thành phố H;
- CQTHAHS - CA tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, VP, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Trần Hữu Hiệu